

Số: 19 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 01 năm 2018

**KẾ HOẠCH**  
Thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2018

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2018 và Chương trình triển khai nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2018 với các nội dung cụ thể sau đây:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018 cần tập trung thực hiện, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai nhằm đạt kết quả cao nhất theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2018 và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức và hoạt động của ngành Tư pháp.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở, của đội ngũ pháp chế các sở, ngành trong công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực công tác tư pháp; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai công tác tư pháp.

3. Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo chất lượng, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng tốt những đòi hỏi ngày càng cao của yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh; phù hợp các điều kiện, nguồn lực được giao. Các giải pháp áp dụng phải đảm bảo đồng bộ, hiệu quả nhằm nâng cao hiệu lực công tác quản lý Nhà nước về tư pháp năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018**

1.1. Tăng cường kiểm soát việc tuân thủ quy trình và nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh; tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh từ ngày 01/7/2013 đến ngày 31/12/2018; đánh giá tình hình triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

1.2. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ,

trong đó chú trọng xây dựng mô hình điểm xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tổng kết 05 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng 05 năm triển khai “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Tổ chức Hội thi Hòa giải viên giỏi trên địa bàn tỉnh. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước, phát huy hiệu quả của hương ước, quy ước trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

1.3. Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, gắn với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL, tập trung theo dõi thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực y tế; tài nguyên và môi trường; lao động, thương binh và xã hội. Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật, tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc “Đề án một số giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.4. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp, thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết các yêu cầu, phản ánh của người dân, doanh nghiệp liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp; thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch, giải quyết tốt các vấn đề về hộ tịch, quốc tịch liên quan đến người di cư tự do từ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

1.5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm và đề ra các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp, nhất là lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, lý lịch tư pháp; tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

1.6. Tập trung nguồn lực triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý. Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025.

1.7. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII. Nâng cao vai trò và năng lực của cán bộ tư pháp địa phương trong xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của địa phương.

1.8. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm cải cách hành chính, đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, điều hành, lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngành Tư pháp.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể thực hiện công tác tư pháp năm 2018**

**2.1. Ban hành kèm theo Kế hoạch này 03 Phụ lục liên quan đến các lĩnh vực công tác: Xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp chế; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật và hương ước, quy ước.**

### **2.2. Công tác hành chính tư pháp**

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch; tiếp tục ứng dụng hiệu quả phần mềm Đăng ký và quản lý hộ tịch; chú trọng triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024. Tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết. Xây dựng Quy chế khai thác, sử dụng số liệu thống kê hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quản lý nhà nước trong công tác chứng thực, nhất là thông qua công tác kiểm tra tại cơ sở nhằm kịp thời phát hiện những sai sót, khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ, giải quyết. Tổ chức sơ kết việc triển khai thi hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện pháp luật về chứng thực.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi đồi với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt sống ở cơ sở trợ giúp xã hội.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để từng bước hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2.

- Triển khai có hiệu quả các Thông tư mới của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; trao đổi thông tin về trình trạng pháp lý của tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 25/8/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng việc triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn trên địa bàn tỉnh.

### **2.3. Công tác bồi trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Đấu giá tài sản; Luật Luật sư, Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 và Đề án phát triển đội ngũ luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động hỗ trợ tư pháp thông qua hoạt động kiểm tra, nắm tình hình; tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản. Chỉ đạo Đoàn Luật sư chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ, tiến tới Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ 3.

- Tổ chức triển khai Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” sau khi được ban hành. Chú trọng việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công bố người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; thường xuyên cập nhật danh sách người và tổ chức giám định tư pháp trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

- Xây dựng và ứng dụng hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung nguồn lực tổ chức triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, trong đó tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý; nâng cao năng lực của đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2020. Quan tâm thực hiện trợ giúp pháp lý cho công nhân, người lao động tại Khu Kinh tế Vũng Áng, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn, người khuyết tật và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

#### *2.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong ngành Tư pháp*

- Phát huy vai trò của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp; chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành trong công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp; đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết đảm bảo đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (nếu có).

#### *2.5. Công tác xây dựng ngành; cải cách hành chính; thi đua khen thưởng*

- Kiên toàn tổ chức bộ máy và tăng cường chất lượng, nâng cao năng suất lao động cho đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

- Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc UBND các huyện, thành phố, thị xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành, tác nghiệp. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học pháp lý trong ngành Tư pháp gắn với tổ chức thi hành pháp luật, nhất là các vấn đề pháp lý mới đặt ra như tiền ảo, tiền điện tử, những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp tới khoa học pháp lý và hệ thống pháp luật... Tiếp tục phát huy và tổ chức triển khai thực hiện các sáng kiến trong lĩnh vực tư pháp, cải cách hành chính, đặc biệt là có sáng kiến gắn với việc đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức có hiệu quả, thiết thực phong trào thi đua với chủ đề “Ngành Tư pháp Hà Tĩnh đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao năm 2018” và các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề khác.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Giải pháp thực hiện

Để nâng cao hiệu quả công tác tư pháp năm 2018, trong thời gian tới, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo ngành Tư pháp thực hiện các giải pháp sau:

1.1. Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, trong đó chú trọng xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, tránh chồng chéo, bám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, của tỉnh. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện kế hoạch công tác ngay từ đầu năm. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2. Chú trọng kiện toàn tổ chức, bộ máy của ngành. Rà soát, luân chuyển, sắp xếp hợp lý nhằm phát huy tốt nhất năng lực, sở trường công tác của đội ngũ công chức, viên chức trong ngành. Quan tâm đến việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp ở cơ sở.

1.3. Chủ động thông tin, phối hợp và tranh thủ sự ủng hộ của Bộ Tư pháp và cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác tư pháp, pháp chế. Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong công tác. Rà soát và xây dựng phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

1.4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công tác; đổi mới lề lối làm việc; tiếp tục cắt giảm và kết hợp một cách hợp lý số lượng các cuộc họp, các chuyến công tác ở cơ sở nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu công tác và quản lý. Phát huy hiệu quả việc kiểm tra, thanh tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, các vi phạm trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch, lý lịch tư pháp.

1.5. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng. Phát động, kiểm tra, đánh giá các phong trào thi đua; xây dựng các tiêu chí, đánh giá xếp loại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã sát với thực tế và gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

## 2. Trách nhiệm thực hiện và chế độ báo cáo

2.1. Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch này, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện ở đơn vị, địa phương mình và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo quy định.

2.2. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền. Kịp thời tham mưu đề xuất những nhiệm vụ cần được ưu tiên tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm trong từng thời gian cụ thể để Kế hoạch được thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

2.3. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp lựa chọn, đề xuất UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai công tác tư pháp năm 2018.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
  - Văn phòng Bộ Tư pháp;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
  - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
  - Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
  - PVP UBND tỉnh (theo dõi NC);
  - Trung tâm CBTH;
  - Lưu: VT, TH, NC.
- (14)



Đặng Quốc Vinh

PHỤ LỤC I

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản  
quy phạm pháp luật; Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và pháp chế năm 2018  
(Kèm theo Kế hoạch số: 19 /KH-UBND ngày 10 /01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL</b>					
1	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Từ tháng 01 đến tháng 06/2018	
2	Rà soát Luật; Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ; Thông tư của các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành trong năm 2018 để xác định nội dung giao HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết thi hành	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trong năm 2018	
3	Tổ chức tự kiểm tra các văn bản QPPL do UBND các cấp ban hành trong năm	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Thường xuyên trong năm 2018	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp hướng dẫn		

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Tổ chức kiểm tra các văn bản do HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành trong năm	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Thường xuyên trong năm 2018	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp hướng dẫn		
5	Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp ban hành trong năm	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Ngay khi có cần cứ rà soát	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp hướng dẫn		
6	Rà soát công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ năm 2018	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp tổng hợp	15/01/2019	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp hướng dẫn		
<b>II. Công tác hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã kỳ 2014-2018 (đối với cấp tỉnh rà soát, hệ thống hóa từ ngày 01/7/2013 đến ngày 31/12/2018)</b>					
1	Xây dựng văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác hệ thống hóa	Sở Tư pháp		Trong tháng 1/2018	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>2. Giai đoạn 1: Từ tháng 01/2018 đến ngày 30/6/2018</b>					
2.1	Tập hợp các văn bản QPPL còn hiệu lực được ban hành đến hết ngày 31/12/2017	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo lĩnh vực	Sở Tư pháp	Trước ngày 28/02/2018	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp		
2.2	Tổ chức kiểm tra, rà soát văn bản để hệ thống hóa	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 31/5/2018	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp		
2.3	Lập Danh mục theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 và Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 30/6/2018	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp		
<b>3. Giai đoạn 2: Từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/4/2019</b>					
3.1	Tập hợp các văn bản QPPL còn hiệu lực được ban hành từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2018 (bao gồm cả văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2018 chưa có hiệu lực)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 03/01/2019	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp		
3.2	Tổ chức kiểm tra, rà soát văn bản để hệ thống hóa	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 10/01/2019	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp		

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.3	Lập Danh mục theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 và Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tư pháp	Trước ngày 15/01/2019	
		UBND cấp huyện	Sở Tư pháp		
3.4	Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2014-2018 của các sở, ban, ngành; địa phương	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện		Trước ngày 20/01/2019	
3.5	Sắp xếp các văn bản còn hiệu lực và tổ chức in ấn phát hành Tập hệ thống hóa văn bản	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện		Trước 25/02/2019	
3.6	Công bố kết quả hệ thống hóa	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp theo nhiệm vụ tham mưu; UBND cấp huyện		Trước ngày 01/3/2019	
3.7	Tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản trên địa bàn tỉnh kỳ 2014-2018	Sở Tư pháp		Trước ngày 30/4/2019	
<b>III. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp</b>					
1	Tọa đàm/đối thoại với các doanh nghiệp về một số vấn đề liên quan đến công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện		Trong năm 2018	
2	Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND cấp huyện		Thường xuyên trong năm 2018	
3	Tổ chức in ấn, phát hành tái bản Tài liệu hỗ trợ	Sở Tư pháp	Các sở, ban,	Quý II/2018	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	pháp lý cho doanh nghiệp với chuyên đề các chính sách hỗ trợ ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp		ngành cấp tỉnh		
<b>IV. Công tác pháp chế</b>					
1	Tổ chức hội nghị tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cho cán bộ làm công tác pháp chế	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
2	Tổ chức xuất bản tài liệu nghiệp vụ pháp chế	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Quý III/2018	

**PHỤ LỤC II**

**Công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính**  
 (Kèm theo Kế hoạch số: 19 /KH-UBND ngày 17/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tổ chức tập huấn chuyên sâu về công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 5/2018	
2	Rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Cả năm 2018	
	Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Chính phủ, Bộ Tư pháp hoặc các Bộ, ngành Trung ương xem xét,	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện		

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính				
3	Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm	Sở Tư pháp	Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư; các huyện: Đức Thọ, Can Lộc, Kỳ Anh	Tháng 11/2018	
4	Thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật: Tiếp nhận, thu thập, phân loại phản ánh, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thi hành pháp luật; xem xét, nghiên cứu, kiểm tra lại phản ánh, kiến nghị; xử lý hoặc kiến nghị xử lý thông tin được phản ánh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Cả năm 2018	
5	Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi THPL, đặc biệt là đội ngũ làm cán bộ pháp chế tại các Sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Cả năm 2018	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	Thực hiện chế độ báo cáo về công tác xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tháng: Trước ngày 20 hàng tháng. Trường hợp đơn giản hóa thì thực hiện theo Quyết định đơn giản hóa của UBND tỉnh.</li> <li>- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 10/7.</li> <li>- Báo cáo năm: Trước ngày 10/01 năm tiếp theo.</li> </ul>	
	Thực hiện chế độ báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 05/10/2018	
7	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực y tế; tài nguyên và môi trường; lao động, thương binh và xã hội (lĩnh vực trọng tâm, liên ngành)	Sở Tư pháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện	Cả năm 2018	

**PHỤ LỤC III**

**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hương ước, quy ước**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 10 /KH-UBND ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</b>					
1	Hướng dẫn thực hiện hiệu quả Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2018	
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ các Bộ luật, Luật, văn bản pháp luật mới của Trung ương; Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành; các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương...	Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2018	
3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm mới, sáng tạo, linh hoạt trong công tác PBGDPL. Đảm bảo kinh phí và các điều kiện cần thiết khác thực hiện công tác PBGDPL	Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2018	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL	Sở Tư pháp; Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh; Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp	
5	Kiện toàn Hội đồng Phối hợp PBGDPL các cấp; Tiếp tục rà soát, cung cố đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật theo quy định	Sở Tư pháp; Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh; Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Kiện toàn Hội đồng Phối hợp PBGDPL trong Quý II/2018; Các nội dung còn lại thực hiện cả năm	
6	Tăng cường PBGDPL cho các đối tượng đặc thù, trọng tâm là người dân ở vùng dân tộc thiểu số, biên giới, ven biển, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc phù hợp với lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2018	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7	Tăng cường và tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động PBGDPL trong nhà trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổng kết, đánh giá việc thực hiện Thông tư liên tịch số 30/2010/TTLT-BGDĐT-BTP ngày 16/11/2010 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc phối hợp thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2018	
8	Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hiệu quả các Đề án PBGDPL	Các sở, ngành cấp tỉnh được giao chủ trì tổ chức thực hiện Đề án	Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Cả năm 2018	
9	Chỉ đạo Hội đồng Phối hợp PBGDPL tổ chức đoàn kiểm tra công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước tại một số đơn vị, địa phương	Sở Tư pháp; Thành viên Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III/2018	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
10	Tổ chức tổng kết 5 năm thi hành Luật PBGDPL gắn với công tác thi đua khen thưởng; hướng dẫn thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2018 gắn với thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng 5 năm triển khai Ngày Pháp luật	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh; Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Trước ngày 09/11/2018	

## II. Công tác hòa giải ở cơ sở

1	Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, phát hiện và đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên; Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2018	
2	Tiếp tục rà soát, củng cố Tổ hòa giải đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại địa phương; đẩy mạnh tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải cho Hòa giải viên	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2018	
3	Tổ chức Hội thi “Hòa giải viên giỏi toàn tỉnh”	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên; Ban Điều phối “Dự án hỗ	Cả năm 2018	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			trợ quản trị địa phương trách nhiệm giải trình, đáp ứng được tại tỉnh Hà Tĩnh” (RALG Hà Tĩnh); Các cơ quan, tổ chức có liên quan		

### III. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

1	Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2018	
2	Xây dựng mô hình điểm xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh	Sở Tư pháp; UBND huyện Kỳ Anh	Ban Điều phối Dự án RALG Hà Tĩnh; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2018	
3	Chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra tình hình triển khai công tác xây dựng, thực hiện	Sở Tư pháp; UBND	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	Cả năm 2018	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	hướng ước, quy ước theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức hướng dẫn xây dựng, thực hiện hướng ước, quy ước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (sau khi được ban hành)	cấp huyện	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp; Các cơ quan, tổ chức có liên quan		